

Bản án số: **325/2022/HS-PT**

Ngày: 15-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Phước Thanh**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tấn Ánh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Lưu Văn T và đồng phạm về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo

1. Lưu Văn T, sinh năm 1984, nơi sinh: Nghệ An; nơi cư trú: Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lưu Văn Đ (1961) và bà Nguyễn Thị S (1959); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2021, đến ngày 06/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Thay đổi bằng biện pháp bắt tạm giam lại từ ngày 18/6/2021. Có mặt.

2. Lưu Văn D, sinh năm 1970, nơi sinh: Nghệ An; nơi cư trú: Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; con ông Lưu Văn V (1945) và bà Đặng Thị H (1947); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2021, đến ngày 06/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Thay đổi bằng biện pháp bắt tạm giam lại từ ngày 18/6/2021. Có mặt.

3. Nguyễn Văn B, sinh năm 1988, nơi sinh: Nghệ An; nơi cư trú: Nghệ

An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn G (1954) và bà Trần Thị T (1956); tiền án, tiền sự:

Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2021, đến ngày 06/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Thay đổi bằng biện pháp bắt tạm giam lại từ ngày 18/6/2021. Có mặt.

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1975, nơi sinh: Nghệ An; nơi cư trú: Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 03/12; con ông Nguyễn Văn T (1951) (danh chỉ bản ghi tên là Nguyễn Văn T) và bà Vũ Thị L (chết) (danh chỉ bản ghi tên là Võ Thị L); có vợ tên Phạm Thị H (1976), có 02 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004); tiền án: Ngày 25/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 05/01/2020; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2021. Có mặt.

5. Nguyễn Văn S, sinh năm 1986, nơi sinh: Nghệ An; nơi cư trú: Đắc Lắc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: G; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; con ông Nguyễn Văn Giáp (1954) và bà Trần Thị T (1956); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2021, đến ngày 06/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Thay đổi bằng biện pháp bắt tạm giam lại từ ngày 18/6/2021. Có mặt.

6. Lê Văn T, sinh năm 1991, nơi sinh: Nghệ An; nơi cư trú: T, Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; con ông Lê Văn T (1966) và bà Nguyễn Thị C (1968); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2021. Có mặt.

7. Cao Xuân B, sinh năm 1973, nơi sinh: nghệ An; Nơi cư trú: Khối 1, thị trấn T, T, Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; con ông Cao Hạnh P (1935) và bà Phan Thị D (1935); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2021. Có mặt.

8. Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, nơi sinh: Nghệ An; nơi cư trú: T, Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; con ông Nguyễn Cảnh H (1965) và bà Nguyễn Thị H (1966); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2021. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Văn D, Lưu Văn T: Luật sư Trần Văn S, Văn phòng luật sư V, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T, Cao Xuân B, Nguyễn Văn H: Luật sư Huỳnh Văn T, Công ty Luật TNHH MTV A, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn H: Luật sư Trần M, Công ty Luật TNHH Đ, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn D, Lưu Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Văn H, Cao Xuân B và Nguyễn Văn S đều là thợ hồ do S làm tổ trưởng thi công xây dựng công trình dự án T thuộc tổ dân phố N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Các anh Võ Công Bảo Q và Võ Công Bạch C là người điều khiển thang máy vận chuyển vật liệu công trình cho dự án. Trong quá trình xây dựng tại công trình, nhóm S xin đi nhờ thang máy nhưng Q và C không cho dẫn đến hai nhóm mâu thuẫn.

Khoảng 20h00 ngày 29/8/2020, D, T, B, H đến lán trại của C, Q đang ở để hỏi về việc không cho đi nhờ thang máy. Trong lúc hai bên đang kinh cãi, B dùng tay đâm vào mặt Q, thấy vậy C chạy vào lán trại lấy 01 con dao cán gỗ màu vàng dài 45cm rồi chạy ra chém vào tay trái của T. S đang ở gần lán trại C, thấy T bị chém nên hô to “T bị chém rồi”. Sau khi hô, S cầm 01 cây cuốc dài 120cm cùng với H cầm theo 01 cây búa, T nhặt 01 viên gạch và B đi tay không chạy đến lán trại của C, Q. Khi thấy nhóm S chạy đến C, Q mỗi người cầm 01 con dao cán gỗ lui vào lán trại chốt cửa lại. S cầm cuốc, H cầm búa, D nhặt 01 cái xẻng, B nhặt thanh sắt chữ “L” phá cửa. B giật búa của H ném vào cửa, búa rơi xuống đất, H nhặt lại búa, D và B ném bỏ xẻng và thanh sắt rồi cùng cả nhóm phá cửa xông vào. Khi mở được cửa B nhặt gạch ném vào trong lán trại, T cầm cây cuốc của S xông vào đánh 01 cái vào người C, C dùng dao đỡ làm gãy lưỡi dao. Bị rút dao nên C lui lại đứng trên phản thì bị T cầm cuốc đánh tiếp 01 cái vào đầu làm C ngã xuống phản. T ném cuốc xuống đất thì D nhặt lấy cuốc đánh tiếp 01 cái vào đầu C rồi bỏ cuốc và cùng S, T, H dùng tay chân đánh C. H cầm búa đập 01 cái vào người C làm C nằm bất động. Lúc này, thấy Q cầm dao đứng trên phản nên S nói Q bỏ dao xuống. Khi Q bỏ dao xuống thì bị H cầm búa đánh 01 cái vào ngực Q, T cầm gạch ném vào đầu Q rồi cùng B, B, S dùng tay, chân đánh vào người Q làm Q gục ngã xuống phản. Sau khi C, Q gục ngã thì nhóm S kéo C, Q dậy tra hỏi và S lấy điện thoại quay lại cảnh tra hỏi rồi cả nhóm bỏ đi. C, Q được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực C. Đến ngày 03/9/2020 Q xuất viện. Đến ngày 07/9/2020 C xuất viện. Còn T sau đó cũng vào bệnh viện khâu vết thương và xuất viện trong ngày 29/8/2020.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 310/TgT-TTPY ngày 28/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa xác định thương tích của Võ Công Bạch C: Vùng đỉnh phải có 01 vết sẹo kích thước (4x0,3)cm; Mạn sườn trái có 01 vết sẹo kích thước (11x0,4)cm; Chấn thương vùng đầu gây nứt vỡ xương thái dương đỉnh phải, gãy xoang hàm phải, nứt vỡ nền sọ. Kết luận tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 34%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 306/TCT-TTPY ngày 24/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa xác định thương tích của Võ Công Bảo Q: Vùng đỉnh phải có 01 vết sẹo kích thước (1x0,2)cm; Vùng cằm trái có 02 vết sẹo kích thước (3x0,3)cm và (2x0,2)cm; Vùng má phải có 01 vết

sẹo kích thước (3x0,2)cm; Niêm mạc môi dưới có 01 vết sẹo kích thước (2x0,2)cm; Vùng ngực trái có 01 vết sẹo kích thước (6x0,2)cm; Vùng lưng trái có 02 vết sẹo kích thước (7x0,2)cm và (5x0,2)cm; Vùng cánh tay trái có 02 vết xước da kích thước (5x0,4)cm và (7x0,4)cm. Kết luận tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 343/TgT-TTPY ngày 02/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa xác định thương tích của Lưu Văn T: Cánh tay trái có 01 vết sẹo kích thước (7x0,4)cm. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật gây nên là 02%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lưu Văn T, Lưu Văn D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H, Lê Văn T, Cao Xuân B, Nguyễn Văn H.

Áp dụng điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Q hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2021, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam trước đó từ ngày 07/01/2021 đến ngày 06/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn D 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2021 nhưng được trừ thời gian đã tạm giam trước đó từ ngày 07/01/2021 đến ngày 06/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2021 nhưng được trừ thời gian đã tạm giam trước đó từ ngày 07/01/2021 đến ngày 06/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2021 nhưng được trừ thời gian đã tạm giam trước đó từ ngày 07/01/2021 đến ngày 06/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Cao Xuân B 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2021.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/4, ngày 20/4 và ngày 21/4/2022, các bị cáo Lưu Văn T, Lưu Văn D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S, Lê Văn T, Cao Xuân B và Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lưu Văn T, Lưu Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S, Lê Văn T, Nguyễn Văn H giảm cho các bị cáo một phần hình phạt; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn B, Cao Xuân B giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/8/2020 tại công trình xây dựng dự án T thuộc tổ dân phố N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa các bị cáo gồm Lưu Văn T, Lưu Văn D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S, Lê Văn T, Cao Xuân B và Nguyễn Văn H, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, các bị cáo đã chủ động đi tìm các bị hại và trong quá trình tranh cãi, bị cáo B là người đã dùng tay đánh vào mặt anh Q. Khi thấy các bị cáo cầm hung khí chạy đến, các bị hại đã vào lán trại và đóng khóa cửa lại, tuy nhiên các bị cáo đã đập phá cửa với mục đích để đánh các bị hại và sau khi đã phá được cửa thì các bị cáo đã xông vào dùng cuốc, búa, gạch đánh, ném vào vùng đầu các anh Võ Công Bảo Q, Võ Công Bạch C làm anh C bị thương tích 34%, anh Q 13%.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Lưu Văn T, Lưu Văn D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S, Lê Văn T, Cao Xuân B và Nguyễn Văn H phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội “Giết người” với 02 tình tiết định khung theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; Điều luật có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Án sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả thực tế đã gây ra; đánh giá vai trò, nhân thân, cũng như xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, như: các bị cáo đều thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục một phần hậu quả

cho các bị hại; ngoại trừ bị cáo H, các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu; các bị cáo là dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn; gia đình các bị cáo Lưu Văn T, Lưu Văn D, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Cao Xuân B có công với cách mạng; để xử phạt Lưu Văn T 13 năm, Lưu Văn D 13 năm, Nguyễn Văn H 12 năm, Lê Văn T 11 năm, Nguyễn Văn S 11 năm, Nguyễn Văn H 11 năm, Nguyễn Văn B 09 năm và Cao Xuân B 09 năm tù là phù hợp, không nặng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn T, Lưu Văn D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S, Lê Văn T, Cao Xuân B và Nguyễn Văn H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn T, Lưu Văn D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S, Lê Văn T, Cao Xuân B và Nguyễn Văn H phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Văn T, Lưu Văn D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H, Lê Văn T, Cao Xuân B, Nguyễn Văn H. (áp dụng thêm điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H; điểm p khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S).

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2021, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam trước đó từ ngày 07/01/2021 đến ngày 06/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn D 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2021 nhưng được trừ thời gian đã tạm giam trước đó từ ngày 07/01/2021 đến ngày 06/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2021 nhưng được trừ thời gian đã tạm giam trước đó từ ngày 07/01/2021 đến ngày 06/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2021 nhưng được trừ thời gian đã tạm giam trước đó từ ngày 07/01/2021 đến ngày 06/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Cao Xuân B 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2021.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

3. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Lưu Văn T, Lưu Văn D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S, Lê Văn T, Cao Xuân B và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào